TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024**/DS - ST
Ngày **11** tháng **01** năm **2024**
V/v *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Bút
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hoà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Hữu L, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

+ Cháu Lê Thiện Nh, sinh năm 2010; Địa chỉ: Thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Người giám hộ cho cháu Nhân là ông Lê Ngọc Thiện (cha ruột). (có mặt)

+ Cháu Lê Thiện T, sinh năm 2015; Địa chỉ: Thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Người giám hộ cho cháu Nhân là ông Lê Ngọc Thiện (cha ruột). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/5/2023 và nội dung tại các phiên hòa giải và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Lê Ngọc Thiện thể hiện:

Ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L kết hôn năm 2009. Ngày 13/7/2020 bà Đặng Thị Kim L qua đời không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Đặng Thị Kim L gồm:

- Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1983 (là chồng);
- Cháu Lê Thiện Nh, sinh năm 2010 (là con ruột);
- Cháu Lê Thiện T, sinh năm 2015 (là con ruột);
- Ông Đặng Hữu L, sinh năm 1953 (là cha ruột của bà L);
- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957 (là mẹ ruột của bà L).

Ngoài những người thừa kế nêu trên bà L không có con nuôi, con riêng, cha mẹ nuôi hoặc hàng thừa kế khác.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông Th và bà L tạo lập được tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6 tại xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 100 m^2và căn nhà cấp 4 (tường xây, mái tôn) diện tích xây dựng 81,5m^2 trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L. Nguồn gốc của nhà đất này là tài sản chung vợ chồng nhận đất tái định cư do Nhà nước cấp, nhà do vợ chồng xây dựng.

Sau khi bà L chết, giữa ông Lê Ngọc Th và cha mẹ ruột của bà L là ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H không thoả thuận thống nhất để giải quyết phần di sản mà bà Liên để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, ông Lê Ngọc Th yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

Chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Kim L theo pháp luật là ½ quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại nhà đất trên thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6 tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 100m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX440028, số vào sổ cấp GCN CTs 59297 được Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L và căn nhà cấp 4 trên đất.

Nguyện vọng của ông Lê Ngọc Th là được nhận nhà và đất nói trên và ông Lê Ngọc Th sẽ thanh toán giá trị bằng tiền đối với kỉ phần mà đồng thừa kế khác được hưởng.

- Theo nội dung tại phiên hòa giải ngày 18/8/2023 của bị đơn ông Đặng Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H thể hiện:

Chúng tôi có con gái ruột là Đặng Thị Kim L, ngày 13/7/2020 con chúng tôi bị bệnh và qua đời.

Con chúng tôi (Đặng Thị Kim L) xây dựng gia đình với anh Lê Ngọc Th vào năm 2009, trong quá trình chung sống vợ chồng con gái chúng tôi tạo lập được 01 căn nhà và đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6 tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 100 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX440028, số vào sổ cấp GCN CTs 59297 được Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Thvà bà Đặng Thị Kim L.

Con gái chúng tôi (Đặng Thị Kim L) qua đời không để lại di chúc đối với tài sản chung của vợ chồng.

Nay anh Lê Ngọc Th yêu cầu Tòa án chia ½ giá trị tài sản mà con gái chúng tôi (Đặng Thị Kim L) để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng, thì vợ chồng chúng tôi không đồng ý. Vì, chúng tôi muốn đề lại phần di sản mà chúng tôi được hưởng này cho 2 cháu (là con của anh Thiện chị L) có chỗ ở sau này, giờ chia bán đi thì các cháu sẽ không có chỗ ở.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự: Nguyên đơn ông Lê Ngọc Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Còn bị đơn ông Đặng Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng thể hiện ở việc vắng mặt không có lý do tại cả 2 lần Toà án mở phiên toà.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Th đối với yêu cầu chia di sản của bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Lê Ngọc Th khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là bất động sản tại huyện Hòa Vang. Do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đặng Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Đặng Hữu L và bà Hoàng Thị H vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Hữu L và bà Hoàng Thị H

Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung tại đơn trình bày, nội dung tại các biên bản hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn thể hiện:

Ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L kết hôn năm 2009. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông Th và bà L tạo lập được tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6 tại xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 100m^2 và căn nhà cấp 4 (tường xây, mái tôn) diện tích xây dựng 81,5m^2 trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L.

Ngày 13/7/2020 bà Đặng Thị Kim L qua đời không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Đặng Thị Kim L được xác định gồm:

- Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1983 (là chồng);
- Cháu Lê Thiện Nh, sinh năm 2010 (là con ruột);
- Cháu Lê Thiện T, sinh năm 2015 (là con ruột);
- Ông Đặng Hữu L, sinh năm 1953 (là cha ruột của bà L);
- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957 (là mẹ ruột của bà L).

Ngoài những người thừa kế nêu trên bà Đặng Thị Kim L không có con nuôi, con riêng, cha mẹ nuôi hoặc hàng thừa kế khác.

Quá trình giải quyết vụ án, giữa nguyên đơn ông Lê Ngọc Th và ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H (cha mẹ ruột bà L) không thống nhất để giải quyết đối với phần di sản mà bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L, cụ thể:

Ông Lê Ngọc Th yêu cầu Toà án giải quyết chia theo pháp luật đối với phần di sản của bà Đặng Thị Kim L trong khối tài sản chung của vợ chồng để ông và các con ổn định cuộc sống.

Còn ông Đặng Hữu L và bà Hoàng Thị H không đồng ý chia di sản của bà Đặng Thị Kim L để lại, vì ông bà muốn để lại phần di sản mà ông bà được hưởng này cho 2 cháu (là con của anh Thiện chị L) có chỗ ở sau này, giờ chia bán đi thì các cháu sẽ không có chỗ ở.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xác định tài sản chung của ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L là: Thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6; địa chỉ: Lô 49 phân khu B2-6, Khu tái định cư phục vụ giải toả đường Hoàng Văn Thái nối dài, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; diện tích 100m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, trên thửa đất có 01 nhà cấp 4 tường xây mái tôn, nền gạch men diện tích xây dựng 81,5m^2.

Theo chứng thư thẩm định giá số 93/CT-TĐG-DNVC, ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đà Nẵng, tổng giá trị tài sản trên là 1.358.521.000 đồng (trong đó: giá trị quyền sử dụng đất là 1.227.700.000 đồng; tài sản trên đất 130.821.000 đồng).

Như vậy 1/2 phần di sản mà bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung có giá trị là: 1.358.521.000 đồng : 2 = 679.260.500 đồng

- Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Đặng Thị Kim L được xác định gồm: Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1983 (là chồng); Cháu Lê Thiện Nh, sinh năm 2010 (là con ruột); Cháu Lê Thiện T, sinh năm 2015 (là con ruột); Ông Đặng Hữu L, sinh năm 1953 (là cha ruột của bà L); Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957 (là mẹ ruột của bà L).

- Chia theo pháp luật đối với di sản của bà Đặng Thị Kim L: Ông Lê Ngọc Th và ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H (cha mẹ ruột bà L) không thống nhất để giải quyết đối với phần di sản mà bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L nên Hội đồng xét xử chia theo pháp theo pháp luật đối với di sản bà Đặng Thị Kim L để lại như sau:

Do ½ di sản mà bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng là: Thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6; địa chỉ: Lô 49 phân khu B2-6, Khu tái định cư phục vụ giải toả đường Hoàng Văn Thái nối dài, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; diện tích 100m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L; và 01 nhà cấp 4 trên đất có diện tích xây dựng 81,5m^2 (tường xây mái tôn) không thể chia bằng hiện vật cho những người được hưởng di sản thừa kế, vì vậy cần giao cho một người nhận hiện vật và thối trả bằng tiền cho người được thừa kế không nhận hiện vật.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà, ông Lê Ngọc Th có nguyện vọng được nhận bằng hiện vật đối với di sản bà Đặng Thị Kim L để lại, vì hiện tại ông Lê Ngọc Th và hai con chung đang sinh sống ổn định trên nhà và đất này.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của ông Lê Ngọc Th là phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, vì vậy cần giao cho ông Lê Ngọc Th toàn bộ tài sản là thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6; địa chỉ: Lô 49 phân khu B2-6, Khu tái định cư phục vụ giải toả đường Hoàng Văn Thái nối dài, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; diện tích 100 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L; và 01 nhà cấp 4 trên đất có diện tích xây dựng 81,5m^2 (tường xây mái tôn) toàn quyền sở hữu sử dụng, ông Lê Ngọc Th có nghĩa vụ thối trả phần chênh lệch cho đồng thừa kế là ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H và các cháu Lê Thiện Nh, Lê Thiện T.

- 1/2 phần di sản mà bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung có giá trị là: 679.260.500 đồng. Hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của bà Đặng Thị Kim L để lại gồm có 05 người: ông Lê Ngọc Th; Cháu Lê Thiện Nh; Cháu Lê Thiện T; ông Đặng Hữu L; bà Hoàng Thị H.

Như vậy mỗi người được hưởng kỉ phần từ di sản là: 679.260.500 đồng : 5 = 135.852.100 đồng.

- Ông Lê Ngọc Th là người được nhận di sản bằng hiện vật, vì vậy ông Lê Ngọc Th có nghĩa vụ phải thối trả kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác, cụ thể: Thối trả cho ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H, cháu Lê Thiện Nh, cháu Lê Thiện T mỗi người 135.852.100 đồng.

Do các cháu Lê Thiện Nh (sinh năm 2010) và cháu Lê Thiện T (sinh năm 2015) chưa đủ 18 tuổi vì vậy kỷ phần thừa kế mà các cháu được hưởng cần giao cho người giám hộ quản lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho ông Lê Ngọc Th là cha ruột của các cháu Lê Thiện Nh và Lê Thiện T quản lý kỷ phần thừa kế mà các cháu được hưởng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định giá tài sản do nguyên đơn yêu cầu là 12.320.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH Thẩm định giá Đà Nẵng. Ông Lê Ngọc Th đã nộp.

Tại phiên toà ông Lê Ngọc Th tự nguyện chịu chi phí thẩm định giá và không yêu cầu đồng thừa kế khác phải trả. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận, do đó ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H và các cháu Lê Thiện Nh, Lê Thiện T không phải hoàn trả chi phí thẩm định giá cho ông Lê Ngọc Th.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ông Lê Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị kỉ phần thừa kế được hưởng.

- Đối với ông Đặng Hữu L, bà Hoàng Thị H là người cao tuổi; các cháu Lê Thiện Nh, Lê Thiện T dưới 18 tuổi nên không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"* của ông Lê Ngọc Th đối với ông Đặng Hữu L.

- Xác định tài sản chung của ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L là: Thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6; địa chỉ: Lô 49 phân khu B2-6, Khu tái định cư phục vụ giải toả đường Hoàng Văn Thái nối dài, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; diện tích 100 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim L. Ngoài ra trên thửa đất có 01 nhà cấp 4 tường xây mái tôn, nền gạch men diện tích xây dựng 81,5m^2 chưa được cập nhật vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028. Tổng giá trị tài sản là 1.358.521.000 đồng (trong đó: giá trị quyền sử dụng đất là 1.227.700.000đồng; giá trị tài sản trên đất 130.821.000 đồng).

1/2 phần di sản mà bà Đặng Thị Kim L để lại trong khối tài sản chung có giá trị là: 679.260.500 đồng

- Chia theo pháp luật đối với di sản của bà Đặng Thị Kim L:

Hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của bà Đặng Thị Kim L để lại gồm có 05 người: ông Lê Ngọc Th; Cháu Lê Thiện Nh; Cháu Lê Thiện T; ông Đặng Hữu

L; bà Hoàng Thị H. Mỗi người được hưởng kỷ phần từ di sản của bà Đặng Thị Kim L là: 135.852.100 đồng.

- Giao tài sản và nghĩa vụ thối trả kỉ phần thừa kế:

+ Giao cho ông Lê Ngọc Th toàn quyền sở hữu sử dụng thửa đất số 49, tờ bản đồ số B2-6; địa chỉ: Lô 49 phân khu B2-6, Khu tái định cư phục vụ giải toả đường Hoàng Văn Thái nối dài, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; diện tích 100 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 440028, số vào sổ cấp GCN CTs: 59297 được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Lê Ngọc Th và bà Đặng Thị Kim Lvà 01 nhà cấp 4 trên đất có diện tích xây dựng 81,5m^2 (tường xây mái tôn).

Ông Lê Ngọc Th được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu riêng đối với tài sản trên sau khi thực hiện xong nghĩa vụ với đồng thừa kế khác.

+ Buộc ông Lê Ngọc Th phải thối trả kỷ phần thừa kế cho ông Đặng Hữu L số tiền 135.852.100 đồng.

+ Buộc ông Lê Ngọc Th phải thối trả kỷ phần thừa kế cho bà Hoàng Thị H số tiền 135.852.100 đồng.

+ Buộc ông Lê Ngọc Th thối trả kỷ phần thừa kế cho các cháu Lê Thiện Nh, Lê Thiện T mỗi cháu 135.852.100 đồng.

Giao cho ông Lê Ngọc Th là cha ruột của các cháu Lê Thiện Nh và Lê Thiện T quản lý kỷ phần thừa kế mà các cháu được hưởng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc ông Lê Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.792.605 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ mà ông Lê Ngọc Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009962 ngày 15 tháng 5 năm 2023. Như vậy ông Lê Ngọc Th còn phải nộp 4.792.605 đồng

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh